

*
Số 06 -QC/ĐUK

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI
CÁC CƠ QUAN TỈNH KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 05/9/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

**Chương I
CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ CÁC THÀNH VIÊN
ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI**

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp trên; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.
2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối bầu, gồm một số đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và một số đồng chí ngoài Ban Chấp hành Đảng bộ Khối. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Đảng bộ

Khối bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y.

3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y.

4. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác ngoài Đảng bộ Khối thì thôi làm thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối đương nhiệm và được Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tại phiên họp gần nhất, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

5. Tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

2. Tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp trên và cấp ủy cùng cấp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các ban đảng, văn phòng, các đoàn thể Khối và cấp ủy cơ sở; tham mưu phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm. Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất nhân sự tham gia, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của đảng; những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc xây dựng Đảng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

2.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.5. Cùng các ban đảng, Văn phòng Đảng uỷ tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, các quyết định, thông báo về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối.

2.6. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của chi bộ, đảng bộ cơ sở. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp dưới. Tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ phục vụ công tác nhân sự của đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở (trừ nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý) và giúp Ban Thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành thẩm tra tư cách đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Khối theo quy định.

2.7. Phối hợp với Ban Tổ chức tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối về nhận xét, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, quy hoạch, giới thiệu ứng cử lần đầu hoặc bổ nhiệm chức danh cao hơn đối với cán bộ là lãnh đạo các ban đảng, văn phòng, thường trực đoàn thể Khối và giới thiệu ứng cử, bầu cử, quy hoạch cấp uỷ, Ủy ban Kiểm tra đảng uỷ cơ sở (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

2.8. Phối hợp với Ban Tổ chức tham mưu xây dựng đề án nhân sự, nhân sự bổ sung uỷ viên, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và công tác nhân sự của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối nhiệm kỳ tiếp theo. Cho ý kiến vào đề án nhân sự, nhân sự, nhân sự bổ sung uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

2.9. Phối hợp với các ban đảng, Văn phòng và các đoàn thể Khối thẩm định, đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm, 5 năm hoặc theo chuyên đề.

2.10. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và chuyên đề theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn thi hành.

3.1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp uỷ viên cùng cấp (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp uỷ viên.

3.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

3.3. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng; về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3.4. Giám sát tổ chức đảng trực thuộc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

3.5. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý. Giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng theo thẩm quyền quy định.

3.6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

3.7. Quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên (kể cả bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ, đảng ủy bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở hoặc cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cơ sở hay cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý).

3.8. Quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cơ sở và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.9. Quyết định các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở.

3.10. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên; đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên các cấp trong Đảng bộ Khối theo thẩm quyền.

3.11. Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới.

3.12. Phối hợp với các ban đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối, các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ Khối giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối.

3.13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối giao.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên phối hợp, báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối được quyền yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi, xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức và cá nhân có thẩm quyền xem xét, kết luận, xử lý, thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ủy ban Kiểm tra

1. Cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2. Được phân công theo dõi một số cơ sở đảng, lĩnh vực, nhiệm vụ công tác theo quy định và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ được phân công, theo dõi. Có trách nhiệm tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra; nghiên cứu, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

3. Được cung cấp thông tin theo quy định. Được dự họp, thảo luận, biểu quyết và cùng Ủy ban Kiểm tra chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền về các quyết định đó. Thường xuyên, chủ động giữ mối liên hệ với cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, các tổ chức đảng; phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách.

4. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

5. Thường xuyên tham mưu, đề xuất lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận sau kiểm tra, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối phân công. Lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật và các tài liệu khác theo quy định.

6. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, trừ các hội nghị Ban Chấp hành cần họp riêng; được dự hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (khi được mời).

7. Ủy viên kiểm tra kiêm chức ngoài thực hiện trách nhiệm, quyền hạn nêu trên, cần thường xuyên trao đổi các thông tin thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối để kịp thời phối hợp, xem xét, xử lý.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 3 của Quy chế này. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban Kiểm tra; chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đề xuất nội dung, chương trình, vấn đề cần thảo luận, giải quyết, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối theo Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối giao.

3. Trực tiếp chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh tổ chức đảng, đảng viên (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo; tổ chức tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng hoặc đảng viên trước khi bị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét thi hành kỷ luật; trường hợp ngoài thẩm quyền thì báo cáo đầy đủ với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về công tác chuẩn bị nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Khối và cơ sở. Tham mưu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối với các ban, văn phòng, các đoàn thể Khối và chi, đảng ủy cơ sở.

5. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối ký các quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và một số văn bản khác thuộc thẩm quyền. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra thực hiện đúng, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật đảng. Tham mưu với Ban Thường vụ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Khối kết quả hoạt động 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Khối.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối được quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Tham mưu giúp Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình công tác và các nhiệm vụ, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

3. Tham mưu giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra; ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra khi được Chủ nhiệm phân công hoặc ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ nhiệm phân công.

4. Có trách nhiệm chỉ đạo ủy viên chuyên trách thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được phân công.

5. Được dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng (khi được mời).

Chương II NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối; sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với

kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối thì Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối vẫn phải chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo để Ban Chấp hành Đảng bộ Khối xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối có quyền chất vấn về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng bộ Khối. Ủy ban Kiểm tra Khối có trách nhiệm trả lời các vấn đề liên quan đến trách nhiệm được giao.

4. Khi tiến hành kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức đảng và đảng viên thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối; không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

Ủy ban Kiểm tra báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối đầy đủ các ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra để Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối xem xét, quyết định.

5. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải được thông báo công khai bằng các hình thức thích hợp đến các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan; các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc các quyết định, kết luận, thông báo đó. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối họp thường kỳ mỗi quý 01 lần và họp bất thường khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết như sau:

- Hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại và thi hành kỷ luật đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối và Ủy ban Kiểm tra đảng uỷ cơ sở trong Đảng bộ Khối.

- Sáu tháng, một năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại và thi hành kỷ luật đảng.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng 6 tháng, 1 năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết nhiệm kỳ và các báo cáo chuyên đề theo quy định.

3. Cuối năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối và các thành viên phải tự phê bình và phê bình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công, chấp hành quy chế làm việc, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Với các ban xây dựng đảng, Văn phòng Đảng uỷ Khối, các đoàn thể Khối

1. Phối hợp với các ban đảng, Văn phòng Đảng uỷ Khối tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quy chế này. Đối với công tác cán bộ và khen thưởng trong vòng 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị thẩm định, nhận xét, đánh giá, Ủy ban Kiểm tra phối hợp với Ban Tổ chức Đảng uỷ báo cáo kết quả bằng văn bản với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối để xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với các ban đảng, Văn phòng Đảng uỷ Khối tham mưu tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội chi, đảng bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ Khối.

Điều 9. Với cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

2. Cấp uỷ cơ sở khi có biến động về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên Ủy ban Kiểm tra thì phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối trước khi thực hiện quy trình kiện toàn.

3. Các cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở khi ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng khi gửi đến Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối.

Chương IV CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 10.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế này. Căn cứ quy định, quy chế làm việc của cấp trên và quy chế này, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối bảo đảm phù hợp với các quy chế, quy định.

2. Quá trình tổ chức thực hiện nếu có điểm nào không phù hợp thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối kịp thời tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

3. Các đảng ủy cơ sở căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy và Quy chế này để xây dựng quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình cho phù hợp.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

5. Các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

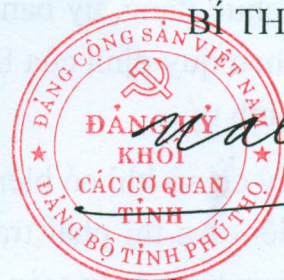
Quy chế này thay thế Quy chế làm việc số 04-QC/ĐUK, ngày 01/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến các chi, đảng ủy cơ sở trong Đảng bộ Khối./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối,
- Các ban đảng, đoàn thể của Đảng ủy Khối,
- Các chi, đảng ủy cơ sở,
- Lưu Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra ĐUK.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Tường